

Bản án số: 925 /2023/HNGĐ-ST

Ngày: 21/9/2023

V/v tranh chấp: “ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thái Thục Hiền

2. Ông Đoàn Văn Rỹ

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hứa Hồng Đào – là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 tham gia phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Vân – Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 499/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 224/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 160/2023/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đỗ Văn H, sinh năm 1965

Thường trú: A/B/C/D LT 5, Phường X, Quận Y, Thành phố M.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1980

Thường trú: A/B/C/D LT 5, Phường X, Quận Y, Thành phố M

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 12/4/2023 và Biên bản lấy lời khai ngày 22/6/2023, nguyên đơn là Ông Đỗ Văn H trình bày:

Ông và Bà Nguyễn Thị Th tự nguyện sống chung và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận số 120, quyền số 01/2013 của Ủy ban nhân dân Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Hai bên khai không có con chung. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó giữa hai bên bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do Bà Th mượn nợ nhiều người tiêu xài cá nhân và để chủ nợ tới nhà chửi, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên bất đồng quan điểm dẫn đến cuộc sống rất căng thẳng, hiện không còn tình cảm vợ chồng, mặc dù ông đã nhiều lần cố gắng hàn gắn để vun đắp hạnh phúc gia đình nhưng vẫn không có kết quả. Bản thân ông đã quá mệt mỏi,

mục đích cuộc hôn nhân không đạt được và ông cảm thấy không thể tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân này được nữa. Do đó ông yêu cầu được ly hôn với Bà Nguyễn Thị Th để ổn định cuộc sống riêng.

- Về con chung: Ông Đỗ Văn H tự khai hai bên không có con chung . Không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Đỗ Văn H tự khai ông và Bà Nguyễn Thị Th không có tài sản chung và cũng không có thiếu nợ chung của ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Bà Nguyễn Thị Th đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án số 499/2023/TB-TA ngày 12/5/2023; Giấy triệu tập số 499/GTT-TA ngày 15/5/2023 để ghi nhận ý kiến về việc khởi kiện của nguyên đơn; Giấy triệu tập và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 07/7/2023 và 04/8/2023 về việc tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 499/TB-TA ngày 04/8/2023; Giấy triệu tập tham gia phiên tòa và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 224/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/8/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 160/2023/QĐST-HNGĐ ngày 24/8/2023 và giấy triệu tập tham gia phiên tòa số 499/GTT-TA ngày 24/8/2023, nhưng Bà Nguyễn Thị Th vẫn không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vắng mặt không lý do trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay.

Tại phiên toà sơ thẩm,

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu quan điểm:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng giải quyết vụ án. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Ông Đỗ Văn H được ly hôn với Bà Nguyễn Thị Th. Về con chung; Về tài sản chung và nợ chung Ông Đỗ Văn H khai không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn là Ông Đỗ Văn H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với Bà Nguyễn Thị Th. Theo kết quả xác minh của Công an Phường 6, Quận 8 thì Bà Nguyễn Thị Th hiện có hộ khẩu nhưng hiện không thực tế cư trú tại A/B/C/D LT 5, Phường X, Quận Y, Thành phố M không rõ đi đâu từ ngày 15/5/2023 đến nay. Do Bà Nguyễn Thị Th bỏ đi khỏi

địa phương sau ngày Tòa án thụ lý vụ án nên đây là tranh chấp về ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Vụ án thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa theo khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn đề ngày 04/8/2023 đề nghị được vắng mặt khi Tòa án xét xử vụ án.

Bị đơn là Bà Nguyễn Thị Th đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Giấy triệu tập tham gia phiên tòa và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 224/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/8/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 160/2023/QĐST-HNGĐ ngày 24/8/2023 và Giấy triệu tập tham gia phiên tòa số 499/GTT-TA ngày 24/8/2023 nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

[3.1] Về quan hệ vợ chồng:

Ông Đỗ Văn H và Bà Nguyễn Thị Th tự nguyện sống chung và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận số 120, quyển số 01/2013 của Ủy ban nhân dân Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh nên có căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Nghia và ông Phùng Lâm Ngân là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Theo Ông Đỗ Văn H trình bày thì trong thời gian chung sống giữa ông và Bà Nguyễn Thị Th thường xuyên xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do Bà Th mượn nợ nhiều người tiêu xài cá nhân và để chủ nợ tới nhà chửi nhiều lần, hai bên bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau dẫn đến cuộc sống rất căng thẳng, hiện không còn tình cảm vợ chồng, mặc dù Ông H đã nhiều lần cố gắng hàn gắn để vun đắp hạnh phúc gia đình nhưng vẫn không có kết quả. Ông H trình bày ông đã quá mệt mỏi vì mục đích cuộc hôn nhân không đạt được và Ông Đỗ Văn H cảm thấy không thể tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân này được nữa. Do đó Ông Đỗ Văn H yêu cầu được ly hôn với Bà Nguyễn Thị Th để ổn định cuộc sống riêng.

Ngày 25/5/2023 Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh có ban hành quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ số 499/2023/QĐ-CCTLCC gửi Ủy ban nhân dân Phường 06, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh về việc xác minh thông tin về hoàn cảnh gia đình, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, điều kiện trực tiếp nuôi con giữa Ông Đỗ Văn H và Bà Nguyễn Thị Th. Ngày 26/5/2023 Ủy ban nhân dân Phường 06, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh có công văn phúc đáp với nội dung: « Ông Đỗ Văn H và Bà Nguyễn Thị Th có kinh doanh dịch vụ mai táng; Bà Nguyễn Thị Th có vay tiền bên ngoài với lãi suất rất cao nên không có khả năng chi trả dẫn đến bỏ trốn, Ông H và Bà Th không có con chung, Ông Đỗ Văn H mong muốn được ly hôn để không bị quấy rầy đòi nợ».

Như vậy, từ thời điểm Ông Đỗ Văn H nộp đơn ly hôn đến nay, Ông Đỗ Văn H và Bà Nguyễn Thị Th không có khả năng hàn gắn, vợ chồng không còn quan

tâm, chăm sóc nhau. Xét thấy cuộc sống vợ chồng không đem lại hạnh phúc cho Ông Đỗ Văn H, mục đích hôn nhân không đạt được, Bà Nguyễn Thị Th không đến Toà án để trình bày ý kiến và hoà giải chứng tỏ Bà Nguyễn Thị Th cũng không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân này. Vợ chồng không còn sự quan tâm, chia sẻ, gắn bó với nhau, do đó chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho Ông Đỗ Văn H được ly hôn với Bà Nguyễn Thị Th.

[3.2] Về con chung: Ông Đỗ Văn H tự khai ông và Bà Nguyễn Thị Th không có con chung nên Toà không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung: Ông Đỗ Văn H xác định ông và Bà Nguyễn Thị Th không có tài sản chung. Bà Nguyễn Thị Th vắng mặt không có ý kiến về vấn đề tài sản chung. Do vậy, Toà không xem xét, giải quyết phần tài sản chung.

[3.4] Về nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Ông Đỗ Văn H cam kết vợ chồng không có khoản nợ nào chung và cũng không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai, Bà Nguyễn Thị Th vắng mặt, không có ý kiến nên Toà không xem xét.

[3.5] Về án phí: Ông Đỗ Văn H chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 87/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Đỗ Văn H.

1.1. Về quan hệ vợ chồng: Ông Đỗ Văn H được ly hôn với Bà Nguyễn Thị Th.

1.2. Về con chung: Ông Đỗ Văn H xác định vợ chồng không có con chung, Bà Nguyễn Thị Th vắng mặt không có ý kiến về vấn đề con chung. Do vậy, Toà án không xem xét giải quyết về con chung.

1.3. Về tài sản chung: Ông Đỗ Văn H xác định vợ chồng không có tài sản chung, Bà Nguyễn Thị Th vắng mặt không có ý kiến về vấn đề tài sản chung. Do vậy, Toà án không xem xét, giải quyết phần tài sản chung.

1.4. Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Ông Đỗ Văn H cam kết vợ chồng không có khoản nợ nào chung và cũng không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai, Bà Nguyễn Thị Th vắng mặt, không có ý kiến nên Toà không xem xét giải quyết phần nợ chung.

1.5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Ông Đỗ Văn H chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí Ông Đỗ Văn H đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2022/0002938 ngày 28/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về quyền kháng cáo:

Ông Đỗ Văn H và Bà Nguyễn Thị Th vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSnhan dân Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Chi

Các Hội thẩm nhân dân

**Thẩm phán –
Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Thanh Chi

